

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày 21- 7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phúc An Hoàn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Văn Tấn**

2. Ông **Quốc Văn Tài**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bàn Thị Bích Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Trung Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 11/6/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 05/7/2021 đối với bị cáo:

LÊ HÀ K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/6/1998 tại huyện M, tỉnh H; nơi cư trú: Tổ 3, xã V, huyện M, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc V, sinh năm 1974 và bà Hà Thị H, sinh năm 1974; vợ, con chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973 và bà Hà Thị H1, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh T. Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã S, huyện M, tỉnh H, *vắng mặt.*

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bà Hà Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh T, *có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ S, xã L, huyện C, tỉnh T, *vắng mặt, có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt.*

Người làm chứng: Ông Hà Phúc H2, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh T, *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/3/2021, Lê Hà K đến nhà bà ngoại của K là bà Hà Thị D, sinh năm 1946, trú tại thôn N, xã X, huyện C, tỉnh T chơi.

Khoảng 13 giờ ngày 24/3/2021, K một mình sang nhà chị Hà Thị H1 sinh năm 1976 (có chồng là anh Nguyễn Văn Đ), trú tại thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (cách nhà bà D khoảng 100m), quan sát thấy không có người ở nhà nên K nảy sinh ý định đột nhập vào trong nhà để tìm tài sản trộm cắp. K đi đến cửa chính nhà chị H1 thấy cửa khóa, quan sát qua các khe song sắt, thấy có chìa khóa treo ở giá sắt, cách cửa chính khoảng 01m. Thấy vậy, K lấy một thanh tre dài khoảng hơn 01 m luồn qua khe cửa, khều lấy chìa khóa sau đó dùng chìa khóa mở được khóa cửa. K đi vào trong nhà lấy trộm được 01 chiếc ti vi nhãn hiệu ASANZO, loại màn hình LED, 43 inch, màn hình phẳng, để trên kệ gỗ phía bên trái nhà từ hướng cửa chính đi vào, sau đó K bê ti vi trộm cắp được ra ngoài, khóa cửa chính nhà lại và ném chìa khóa vào trong nhà gần vị trí đã lấy trước đó, đem chiếc ti vi cất giấu ở sau tường rào nhà chị H1 rồi đi về nhà bà D. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày K mượn xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Viva, màu sơn xanh, biển số đăng ký 12F8-675... của anh Hà Phúc H2, sinh năm 1979 (là cậu ruột của K), trú tại thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (Khi mượn xe K nói mượn xe đi ra ngoài một tí), sau khi mượn được xe K chở chiếc ti vi trộm cắp được đến xã L, huyện C tìm chỗ tiêu thụ. Do không quen biết địa bàn nên K hỏi người đi đường tìm quán sửa ti vi và được giới thiệu đến quán của anh Nguyễn Văn K1, sinh năm 1984, trú tại tổ S, xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Tại đây K đã bán chiếc ti vi trên cho anh K1 được 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), khi bán ti vi, K nói với anh K1 là ti vi của nhà K (K1 không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có). Sau khi bán được ti vi K chi tiêu cá nhân hết 100.000 đồng, trên đường về đến nghĩa trang thuộc tổ B, xã L, huyện C, K gặp một người nghiện ma túy mới quen tên là T1 (không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể) K đưa cho T1 500.000 đồng nhờ T1 mua hộ Heroine mang về chia nhau sử dụng, sau khi sử dụng xong K đi về và trả xe mô tô cho anh H2, còn T1 đi đâu K không biết.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, chị Hà Thị T, sinh năm 1981, địa chỉ thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (là người được gia đình chị H1, anh Đ giao quản lý, trông coi nhà ở của gia đình) phát hiện bị mất trộm chiếc ti vi và nghi ngờ Lê Hà K là người trộm cắp nên đã đến Công an xã để trình báo và đề nghị giải quyết.

Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận: Giá trị 01 (một) ti vi nhãn hiệu ASANZO, màn hình LED 43 inch, có vỏ và màn hình màu đen, viền màu vàng do Việt Nam sản xuất năm 2017, đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng bình thường, tại thời điểm tháng 3 năm 2021 có giá trị là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).

Cáo trạng số: 48/CT-VKSCH ngày 11/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Lê Hà K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Hà K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hà K từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 29/3/2021.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Ngày 26/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả lại 01 chiếc ti vi nhãn hiệu ASANZO, màn hình LED 43 inch, có vỏ và màn hình màu đen, viền màu vàng do Việt Nam sản xuất năm 2017, đã qua sử dụng cho chị T (là người đại diện theo ủy quyền của chị H1, anh Đ), do vậy không đề nghị xem xét. Quá trình điều tra Lê Hà K đã giao nộp số tiền 400.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn K1.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã được trả lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề nghị xem xét.

Đối với số tiền bán chiếc ti vi trộm cắp cho anh Nguyễn Văn K1 được 1.000.000 đồng, sau khi nhận tiền bị cáo K đã chi tiêu hết 600.000 đồng, còn lại 400.000 đồng được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện thu giữ đã nộp tại tài khoản tạm giữ mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Chiêm Hóa. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 105, 116, 122, 131, 357, 579 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo K phải hoàn trả cho anh Nguyễn Văn K1 số tiền 1.000.000 đồng, trong đó chuyển số tiền tạm giữ 400.000 đồng cho anh Nguyễn Văn K1, bị cáo còn phải thực hiện hoàn trả tiếp số tiền 600.000 đồng cho anh Nguyễn Văn K1.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Hà K, Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng, do đó không phải xem xét, xử lý.

Đối với Nguyễn Văn K1 là người mua chiếc ti vi của K, khi mua không biết nguồn gốc tài sản do trộm cắp mà có; đối với Hà Phúc H2 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô, khi K mượn xe anh H2 không biết K sử dụng vào mục đích phạm tội, do đó không xem xét, xử lý.

Đối với người đàn ông tên T1 là người mua ma túy cho K và cùng K sử dụng, quá trình điều tra không xác định được địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Hà K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Hà Thị T xác định đã mất tài sản là 01 chiếc ti vi nhãn hiệu ASANZO, màn hình LED 43 inch, có vỏ và màn hình màu đen, viền màu vàng, đã nhận lại tài sản trong giai đoạn điều tra, không yêu cầu bị cáo bồi thường về tài sản và công truy tìm tài sản. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn K1 xác định khoảng 14 giờ 20 phút ngày 24/3/2021, đã mua của Lê Hà K 01 ti vi nhãn hiệu ASANZO, màn hình LED 43 inch, có vỏ và màn hình màu đen, viền màu vàng do Việt Nam sản xuất, đã qua sử dụng với giá là 1.000.000 đồng, khi mua không biết tài sản do bị cáo K trộm cắp mà có, đã thanh toán tiền cho bị cáo K, nay yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng.

Ông Hà Phúc H2 xác định khoảng 14 giờ ngày 24/3/2021, K mượn xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Viva, màu sơn xanh, biển số đăng ký 12F8-675... của ông, khi mượn xe K nói mượn xe đi chơi, không nói là đi đâu, đến chiều cùng ngày K đi về nhà, đã trả lại xe cho ông, xe mô tô ông vẫn đang quản lý, sử dụng, không hư hỏng gì. Việc K sử dụng xe mô tô của ông để vận chuyển chiếc ti vi trộm cắp được mang đi bán ông không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện

Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 24/3/2021, Lê Hà K đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc tivi nhãn hiệu ANSANZO, loại màn hình LED, 43 inch, màn hình phẳng tại nhà ở của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ, bà Hà Thị H1, tại thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, trị giá tài sản là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*). Đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước.

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”*, *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tích cực thể hiện tính coi thường pháp luật, do đó cần thiết áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, tài sản không bị hư hỏng gì, không yêu cầu bị cáo bồi thường về thiệt hại, do đó không xem xét.

Đối với số tiền bán chiếc ti vi do trộm cắp được cho ông Nguyễn Văn K1 số tiền 1.000.000 đồng, sau khi nhận tiền bị cáo đã chi tiêu hết 600.000 đồng, sau khi bị phát hiện đã tự nguyện giao nộp 400.000 đồng, hiện đang được gửi tại tài khoản tạm giữ mở tại kho bạc Nhà nước huyện Chiêm Hóa. Do đó buộc bị cáo có trách nhiệm hoàn trả thanh toán cho ông K1 số tiền 1.000.000 đồng, trong đó 400.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Chiêm Hóa, bị cáo còn phải thực hiện hoàn trả số tiền 600.000 đồng.

[5] Về truy thu tiền do phạm tội mà có: Số tiền 1.000.000 đồng do bán tài sản sau khi trộm cắp mà có, là giao dịch trái pháp luật, tuy nhiên do bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả thanh toán tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn K1, do đó không truy thu số tiền do bị cáo phạm tội mà có nêu trên.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc ti vi nhãn hiệu ASANZO, màn hình LED 43 inch, có vỏ và màn hình màu đen, viền màu vàng của bị hại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thu hồi trả lại, tài sản không bị hư hỏng gì, do đó nên không phải xem xét.

Đối với số tiền 400.000 đồng hiện đang gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, do đã xác định được chuyển thành tiền hoàn trả thanh toán của bị cáo đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, do đó Hội đồng xét xử quyết định xử lý theo quy định.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Hà K, Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn K1 là người mua tài sản do bị cáo trộm cắp được mang bán, nhưng khi mua tài sản ông K1 không biết là do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý. Đối với ông Hà Phúc H2 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F8-675..., sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo đã sử dụng xe mô tô để vận chuyển tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, nhưng khi bị cáo mượn xe mô tô chủ sở hữu xe mô tô không biết bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc vi phạm pháp luật, do đó không có căn cứ xem xét, xử lý.

Đối với người đàn ông tên T1 là người đã mua ma túy cho bị cáo K và cùng K sử dụng, quá trình điều tra không xác định được địa chỉ cụ thể, nên không có căn xem xét, xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 105, 116, 122, 123, 131, 357, 579 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Hà K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt Lê Hà K, 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 29/3/2021.

Buộc Lê Hà K phải có nghĩa vụ thanh toán hoàn trả cho ông Nguyễn Văn K1 số tiền 1.000.000 đồng, trong đó số tiền 400.000 đồng tạm giữ của bị cáo Lê Hà K hiện đang gửi tại tài khoản tạm giữ số: 3591.0.1065091.00... của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang được chuyển thành tiền hoàn trả; Lê Hà K còn phải thanh toán tiếp số tiền là 600.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Lê Hà K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/7/2021.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phúc An Hoành